



đổi  
đời

# ĐÔI ĐỜI

# A Changed Life

## Vietnamese Edition

Copyright 2015 Voice Media

info@VM1.global

Web home: [www.VM1.global](http://www.VM1.global)

All rights reserved. No part of the publication may be reproduced, distributed or transmitted in any form or by any means, including photocopying, recording, or other electronic, or mechanical methods, without the prior written permission of the publisher, except in the case of brief quotations embodied in critical reviews and certain other noncommercial uses permitted by copyright law. For permission requests, email the publisher, addressed “Attention: Permission Coordinator,” at the address above.

This publication **may not be sold, and is for free distribution** only.

## **Chúa Đấng Trông Lời Ngài Trong Tôi**

Tôi sinh năm 1935 tại Bắc Việt (tỉnh Nam Định), sống trong một gia đình giàu có và thế lực hồi đó. Tôi đã được cha mẹ đem tới nhà thờ chịu phép rửa tội lúc tôi mới ra đời được 7 ngày. Cha mẹ tôi giáo dục con cái giữ đạo bằng lối sáng sớm 5 giờ đi lễ, chiều cũng 5 giờ đi nhà thờ. Tôi về nhà lần hạt 50 kinh và đọc nhiều kinh khác. Lúc tuổi 15-16, tôi luôn luôn có mặt ở nhà thờ và trong ban Thiếu Niên Nam Nữ Ca Đoàn của nhà thờ.

Tôi cùng gia đình di cư vào Sài-gòn 1954. Tôi đã quen nhà tôi, vì là người ngoại, nhưng anh ấy đã học giáo lý ở nhà thờ trước khi cưới tôi (đạo theo). Chúng tôi sống với nhau được 5 năm có hai trai và hai gái. Chúng tôi cũng giữ đúng lề luật Công-giáo là đem con vào nhà thờ rửa tội từ lúc mới sinh. Chúng tôi cũng dạy các cháu phải năng lần hạt Mân Côi và phải luôn trông cậy vào Đức Mẹ Hằng Cứu giúp cùng tất cả các thánh; mặc dù mọi người lúc học giáo lý đều thuộc Đức Chúa Trời có ba ngôi: Ngôi Nhất là Cha, Ngôi Hai là Con,

Ngôi Ba là Chúa Thánh Thần. Ba Ngôi bằng nhau. Chúa Giê-xu, Ngôi Hai xuống thế gian chuộc tội loài người, vì gốc tội của loài người là ông A-dong và bà Ê-và. Nhưng vì loài người có tội, không đến thẳng với Chúa, phải nhờ Đức Mẹ chuyển lời và ơn từ Đức Chúa Trời phải qua tay Đức Mẹ. Các tín điều này chúng tôi nằm lòng và tất cả mọi người trong gia đình tôi luôn luôn cầu xin Đức Mẹ.

Vào cuối tháng Tư, tôi có một người bạn sĩ quan có một con tàu, ông cho tôi ké phần hùn, chúng tôi đã bỏ nhà tới tạm trú một địa điểm khác chờ cửa biển bỏ ngõ thì xuống tàu ra đi mới dễ dàng. Nhưng sự lo sợ bao trùm quanh tôi, đến nỗi con người tôi chẳng khác gì cái máy, ai nói sao tôi làm vậy, lý trí và sự quyết định của tôi đều lệ thuộc người khác. Vì vậy tôi bói rồi đến nỗi chặm trể. Con tàu đã ra đi bình yên, còn tôi ở lại, kéo thêm gần 20 người kể cả bà con của tôi. Sau đó tôi sống trong bàng hoàng, việc đọc kinh của tôi cũng sa sút. Tôi bắt đầu đi tìm tới nơi nào thiêng liêng để cầu xin. Tôi nghe thấy chỗ này có Chúa hiện ra, chỗ kia có Đức Mẹ chảy nước mắt và chỗ khác có ông Thánh hay làm phép lạ, chẳng kể thì giờ, tôi tìm đến cho bằng được và đọc kinh xin ơn. Nhiều khi tôi thấy lòng bơ vơ, trống rỗng, lo sợ cho ngày mai, thế rồi vài người rủ tôi đi xem bói bài tây, hoặc xem bói những hình thức gọi hồn người chết linh thiêng nhập kẻ còn sống để nói. Tôi đã tới,

nhưng họ lại bảo người giới thiệu tôi rằng: họ không bằng lòng tiếp tôi, vì người nữ này chưa đặt hết niềm tin vào họ, vì tôi không vái Thần của họ. Lúc ấy tuy tôi chưa có đức tin vững vàng, nhưng thần tượng của họ thì tôi vẫn gớm ghê. Một lần khác, nhà tôi đi xem bói, họ nói rằng số nhà tôi rất tốt, đáng lý giờ này ông bà ở ngoại quốc sung sướng rồi, nhưng tất cả tại bà vợ của ông, nên gia đình ông mới rơi vào cảnh ở lại. Họ đoán mò, nhưng lại đúng với câu chuyện xảy ra của chúng tôi. Sau khi xem bói về, nhà tôi thuật lại cho tôi nghe. Tôi phản đối và cho rằng ma quỷ gây chia rẽ chúng tôi. Tuy tôi phản đối với sự đùng chạm tới cá nhân tôi, nhưng việc làm khác của tôi lại mâu thuẫn tức là tôi khen người khác xem bói bài tây đúng quá, chỉ vì họ bốc thơm con người của tôi, và họ nói tôi sẽ nhiều tiền v.v. Chúng tôi luôn luôn bất hòa. Mỗi lần có ai tới chơi mà nhắc tới những chuyện đi, sự tiếc nuối một dịp may hiếm có cứ lớn vồn trong đầu óc chúng tôi, nhất là mỗi khi nghe tin người quen ở nước này nước nọ, họ có nhà, có xe rồi con họ học thành tài v.v. Chúng tôi buồn chán cho cuộc sống. Hai chúng tôi vẫn luôn luôn đi nhà thờ, có khi đi tới cầu Bình Triệu rất xa để được chiêm ngắm tượng Đức Mẹ u buồn. Nhiều lúc tôi nhìn thấy Đức Mẹ như đang khóc, nhưng không hiểu tại sao, mồm tôi vẫn nói tôi trông cậy Đức Mẹ mà lòng tôi lại vẫn xoắn xang và không có sự bình an. Nhưng có một ngày tôi được vài người quen kể lại rằng:

Ở Dòng Chúa Cứu Thế, nhà thờ này có một nhóm linh mục mở lớp dạy Thánh Kinh ơn phước rất nhiều, hi vọng mình theo học thế nào cũng có những ơn đó, chúng tôi đến học. Ngày đầu linh mục hướng dẫn chúng tôi cách tìm đoạn, tìm câu và dạy cách cầu nguyện, làm thế nào có hiệu lực khi cầu nguyện với Chúa. Linh mục dạy chúng tôi nhắm mắt lại, giơ tay lên và nói tất cả những gì của lòng mình, vì Chúa đang ở giữa chúng ta. Lần đầu tiên trong đời tôi được dạy dỗ như vậy, cho nên tôi rất ngỡ ngàng, và tôi cùng một số người nữa đã thốt mác xin linh mục giải đáp.

Trong sách kinh thường dạy, chúng ta phải chạy đến cùng Đức Mẹ, vì là Máng Thông ơn Thiên Chúa, và sự hiểu biết của số đông người Công-giáo cho mình là kẻ có tội, nên lời kêu xin không có hiệu lực, vì các Thánh mới đẹp lòng Chúa, nài xin dễ dàng hơn. Linh mục bảo chúng tôi mở Giô-an 16 câu 24: *đến bây giờ các người chửa hề nhân danh Ta mà cầu xin điều gì hết. Hãy xin đi, các người sẽ được.* Rồi linh mục hướng dẫn chúng tôi nhiều đoạn khác nữa. Nhưng lúc ấy lòng tôi lo ra, nên tiếp thu lời Chúa rất ít ỏi, vì mục đích của tôi là đến học để nhìn thấy phép lạ nhân tiên, nhưng ngày mãn khóa đã đến, tiếng lạ hoặc tiên tri đều không được Chúa ban!!! Vì vậy mãn khóa, lòng tôi lại trở về với sự suy nghĩ thế gian, nghĩa là mình có tội làm sao đến thẳng với Chúa được, nên tôi cậy nhờ các thánh cầu xin giùm. Thời gian đó đối với tôi

là một chuỗi ngày lo âu. Rồi một hôm, tôi gặp một người cùng tên với nhà tôi, anh là người Công-giáo và cùng một lúc ấy cũng giới thiệu tôi với một con cái Chúa ở hội thánh Tin Lành. Lúc đầu nghe giới thiệu hai chữ Tin Lành tôi thấy không mấy cảm tình, vì trước đến nay tôi vẫn thấy hố ngăn cách bởi chữ Tin Lành. Chúng tôi cho là đạo rồi, không thích nghe người Tin Lành giảng Phúc Âm. Nhưng lần đầu nói chuyện với người anh em đó tôi chẳng thấy gì là rối đạo như tôi tưởng, và cũng chẳng thấy gì là ngăn cách và đáng ghét. Ngược lại tôi thấy lời nói và xuyên qua những lời chứng của người đó, tôi thấy đức tin của mình thật là èo uột. Và chính người anh em đó để dấu hỏi (?) trong lòng tôi. Cùng lúc đó người bạn Công-giáo tên giống nhà tôi đã gợi ý mời tôi ngay chiều hôm ấy (thứ Bảy) đi cùng anh tới Hội Thánh Trần Cao Vân nghe truyền giảng. Tôi được mục sư Hồ Hiếu Hạ và anh chị em trong Ban Chấp Sự đón tiếp đầy lòng quý mến. Cả nhà thờ cũng cầu nguyện cho một số tín hữu lần đầu tới tham dự. Hôm đó mục sư Hồ Hiếu Hạ giảng về Khải Huyền; tôi đã say sưa nghe từng câu. Buổi truyền giảng dài hơn hai tiếng đồng hồ, thế mà tôi không mệt mỏi. Tôi cầu nguyện xin Chúa tỏ quyền năng của Ngài để lòng tôi được mở đón tiếp Ngài. Quả thật lời cầu nguyện của tôi Ngài đã đáp ứng, lúc ra về tôi thấy nhẹ nhàng, khoan khoái. Chiếc xe đạp ọp ẹp đưa tôi về đến nhà bình an. Tôi đã thuật lại cho nhà tôi nghe về



buổi truyền giảng ở nhà thờ Tin Lành, lúc đầu tôi cũng sợ bị nhà tôi chống đối vì đã đến với đạo Tin Lành. Nhưng nhà tôi vui vẻ nói tuần tới anh sẽ đi chung với tôi. Cảm tạ ơn Chúa đời đời, người anh em Công-giáo và người anh em Tin Lành đầu tiên tôi gặp (ở đoạn trên tôi đã nói) sau này trở nên bạn rất thân của chúng tôi. Chúa Thánh Linh đã làm những việc thật kỳ diệu trong đời sống đức tin của tôi. Tâm hồn tôi là một miếng đất cằn cỗi, nhưng khóa Thánh Kinh đầu tiên ở nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế đã khai hoang, nhào xới, và nhà thờ Tin Lành Trần Cao Vân đã san bằng miếng đất vốn xưa nay lồi lõm và cuối cùng chính Chúa đã trồng lời của Ngài trong miếng đất ấy. Chính là tôi ngày nay, Ngài đã trồng, và Ngài đã làm cho lớn lên, để rồi chúng tôi biết lắng nghe Lời Ngài dạy dỗ. Chúa Thánh Linh đã xé hàng rào ngăn cách giữa chúng tôi bởi hai chữ Tin Lành. Lúc còn ở Việt Nam, có người đã chê trách chúng tôi bỏ Công-giáo đi theo người Tin Lành, nhưng tôi chẳng hề buồn, vì chúng tôi đã tìm đúng con đường của Chúa dạy đó là lời Hằng Sống và mọi người gọi là Phúc Âm, hoặc Tin Lành, hoặc Tin Mừng đều cùng một nghĩa. Tôi theo đạo Chúa Cứu Thế Giê-xu chứ chẳng phải theo đạo người ta. Vì vậy Công giáo hay Tin Lành đều là con cái Chúa, Đức Mẹ là người được chọn có một không hai, để làm mẹ của Đấng Cứu Thế ở trần gian (mẹ của xác thịt mà thôi), dĩ nhiên là phải đồng trinh mà thụ thai bởi Thánh Linh.

Trở lại chuyện ơn phước Chúa đã dành cho chúng tôi. Từ đó, chúng tôi luôn luôn tới Trần Cao Vân nghe truyền giảng. Sau một thời gian, Chúa dạy chúng tôi, Đức Thánh Linh cũng luôn ở với chúng tôi và cáo trách chúng tôi mỗi khi chúng tôi sai Lời Chúa dạy. Hình ảnh sang giàu của những người đi hồi 30-4-75 không còn hấp dẫn tôi nữa, tôi chẳng còn tiếc nuối; chúng tôi tìm thấy mặt Ngài là quý hơn mọi sự. Chúa đã nuôi dưỡng, vuốt ve, an ủi, ấm lòng những lúc chúng tôi mệt mỏi. Hơn mười năm Chúa để chúng tôi ở lại quê nhà chẳng phải là vô ích, vì kẻ nào Ngài thương nhận làm con thì Ngài rèn luyện, và Ngài cho roi, cho vọt.

Chúng tôi nộp đơn xin xuất ngoại từ 1977. Đến 1979, nhà tôi bị tù 28 ngày (bị bắt nhầm), lúc ấy tôi xử trí thật bình tĩnh, vì tôi tin rằng chẳng ai có thể cứu, giải oan cho nhà tôi bằng Đấng Cứu Thế được. Vì vậy tôi và nhà tôi cứ hiệp ý nương nhờ Chúa. Quả thật sự trông cậy của chúng tôi chẳng hề xấu hổ. Ngài đã đem nhà tôi về sau 28 ngày với mảnh giấy vô tội. Gia đình chúng tôi xác tín chắc chắn sự hiện diện của Chúa luôn ở giữa chúng tôi, Ngài xem xét mọi việc làm của chúng tôi. Ngài đã tái sinh chúng tôi trong Đức Thánh Linh; chúng tôi có sự đổi mới cả bề trong lẫn bề ngoài. Tình yêu thương của Chúa đã dành cho chúng tôi mặc dù chúng tôi sống trong nghèo khổ, nhưng sự vui thỏa và bình an vẫn luôn ở với chúng tôi. Nhiều lúc hết tiền, hết

gạo, hết than, tôi lại ngẩng mặt kêu cầu với Chúa thế rồi nguồn tiếp trợ từ Thiên Chúa lại đến, lúc đó chúng tôi không quên san sẻ cho những anh em bạn hữu còn khổ hơn tôi, nên anh em vẫn đùa và nói với chúng tôi là: "Lá rách đùm lá nát." Các con tôi đều nằm trong tuổi nghĩa vụ. Thế mà chúng chẳng hề tham gia một công tác nào, cứ ngày ngày cắp sách đi học.

Giê-rê-mi 33:3 Chúa nói: *Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời cho. Ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết.* Thật vậy, Chúa đã làm nhiều phép lạ trong đời sống của chúng tôi, dù cho tôi có nói lại cũng sẽ có người không tin. Sau khi ở tù 28 ngày, nhà tôi thấy đau nhiều ở bụng, khi đi bác sĩ rọi phim thì biết có nhiều hướng nghi ngờ ung thư. Bác sĩ là em ruột của nhà tôi yêu cầu một đồng nghiệp rất giỏi xin giới thiệu rọi đèn trong bao tử để định bệnh. Khi soi xong, bác sĩ cho biết loét nhiều, nên mổ ngay. Chúng tôi xin họ cho chúng tôi ít ngày để suy nghĩ và sẽ trở lại sau. Về nhà hai chúng tôi đặt trọng tâm cầu nguyện xin Chúa chữa và chỉ uống thuốc chứ không mổ. Sau một thời gian cầu nguyện, nhà tôi ít đau và thấy lên cân. Chúng tôi thường lấy câu Thi Thiên 23 mà dạy dỗ nhau:

*Đức Giê-hô-va là Đấng chăn giữ tôi: tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì ...*

*Dầu tôi đi trong trũng bóng chết,*

*Tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi ...*

Và Thi Thiên 63: *Linh hồn tôi đeo theo Chúa. Tay hữu Chúa nâng đỡ tôi.* Chúng tôi bám vào Lời Chúa, sống với Chúa và làm theo Lời Chúa dạy. Sống ở quê nhà hơn 10 năm, thiếu ăn thiếu mặc và thiếu cả tình người, thế mà con cái Chúa vẫn tìm kiếm nhau. Căn nhà của tôi đã mười năm không sang sửa, mái nhà dột nát, bàn ghế thì cộc cạch, thế mà bao nhiêu năm chúng tôi tụ tập cùng với bạn bè để ca ngợi Chúa, chia sẻ Tin Mừng lẫn cho nhau. Chúng tôi không có sự ngăn cách Tin Lành hay Công-giáo. Có lần cả linh mục tham dự chung với mục sư v.v.

Tại nhà thờ Phanxicô ở Sài gòn, linh mục chánh xứ đã mời Mục sư Hồ Hiếu Hạ tới truyền giảng suốt một tuần lễ Phục Sinh, giáo dân Công-giáo tề tựu đông hơn bao giờ hết. Cảm tạ Chúa vô cùng. Chúng tôi đã được Chúa dẫn dắt những bước thật vững chắc qua Lời Hằng Sống của Ngài. Ngài nhận mình là cửa của chuồng chiên, và Ngài là người chăn hiền lành. *Kẻ nào chẳng bởi cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo vào từ nơi khác, thì người đó là trộm cướp* (Giăng 10). *Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống chẳng bởi Ta không ai được đến cùng Cha* (Giăng 14). Chúng tôi bám sát Lời Chúa, vì vậy chúng tôi có sự bình an, vui thỏa của Chúa để rồi chúng tôi cứ cùng nhau chạy về phía trước. Chúa là vàng đá

muôn đời cho chúng tôi ẩn náu, mặc cho ngoài trời có mưa giông bão nổi. Chúng tôi chẳng lo sợ cho ngày mai vì ngày mai chẳng thuộc về tôi nữa, bèn là của Chúa. Năm 1984 mọi người trong gia đình tôi đều cầm giấy xuất cảnh trong tay, nhưng nhập cảnh của Pháp hồi đó rất khó. Nhà tôi đã làm đơn xin tòa Đại sứ của Mỹ ở Thái Lan, chờ phép nhập cảnh của Mỹ, chỉ một thời gian ngắn, chúng tôi được chấp thuận, chúng tôi đã ra sở ngoại vụ sửa từ Pháp ra thành đi Mỹ, chúng tôi chỉ còn chờ ngày phỏng vấn của Mỹ nữa là xong. Nhưng mọi việc lại khác với dự tính của chúng tôi. Đầu tháng 5, 1985 Tòa Lãnh Sự Pháp gọi chúng tôi tới và chấp nhận nhập cảnh đi Pháp, lúc ấy tư tưởng mông lung của chúng tôi nên chọn đường nào hơn. Vì vậy chúng tôi đã cầu xin sự dẫn dắt của Chúa. Qua một đêm, Chúa bày tỏ cho chúng tôi biết phải chọn con đường đi Pháp. Cảm tạ Chúa vô cùng! Lại một lần nữa chúng tôi tới Ngoại Vụ xin đổi lại để đi Pháp. Cuối tháng 5, 1985, Chúa đã đưa gia đình chúng tôi đến Pháp.

Nhà tôi đã soi lại bao tử sau khi uống vài hộp thuốc Centre Réfugiés. Bác sĩ cho biết nhà tôi đã lành hẳn. Quả thật Chúa đã chữa nhà tôi hết bệnh bởi đức tin mà chẳng hề mỗ.

Tháng 12, 1986, Chúa đã dẫn dắt chúng tôi gặp được con cái Chúa Hội Thánh Việt Nam ở Paris, và Ngài ban cho tôi mạnh dạn viết những lời chứng này.

Hồng Vân

## Đổi Đời

Sinh ra trong một gia đình thờ cúng tổ tiên và sùng đạo Phật, tôi thường theo mẹ tôi đi lễ chùa vào những ngày trăng tròn. Mẹ tôi dâng hoa quả, thắp hương và chúng tôi quỳ lạy khẩn vái trước những tượng gỗ lớn sơn son thếp vàng đặt trên bàn thờ. Chưa bao giờ tôi hỏi mẹ tôi tại sao ta phải làm như vậy, nhưng tôi thấu hiểu đó là cách để cầu phước, cầu may vì Phật sẽ phù hộ. Giữa cái cảnh lung linh đầy ánh sáng vàng vọt chập chờn của những ngọn nến, giữa khung cảnh ngợp mùi khói hương nghi ngút, tiếng tụng kinh ê a đều đặn lẫn tiếng mõ, chuông đã đưa tôi vào một thế giới đầy huyền hoặc, thần linh, tôn giáo hoàn toàn khác biệt với xã hội bên ngoài.

Vào những ngày kỷ niệm người thân mất, mẹ tôi thường làm cơm rất thịnh soạn để cúng những linh hồn quá cố. Tôi rất thích những ngày này vì được dịp ăn ngon, ăn no thỏa thích. Mẹ tôi cho rằng cúng giỗ là để tưởng nhớ đến người đã qua đời, để giúp đỡ linh hồn họ bớt cô đơn, bớt đói khát, bớt thiếu thốn về tiền bạc cũng như áo quần. Mẹ tôi thường đốt

rất nhiều giấy vàng bạc và áo giấy trước khi kết thúc lễ cúng.

Lớn lên tôi cố gắng tìm hiểu thêm về đạo Phật mong mỗi tìm thấy chân lý để lấy đó làm kim chỉ nam cho cuộc đời. Nhưng Phật dạy: "Con hãy tự thấp đuốc lấy mà đi." Cho nên tôi cho mình là đuốc rồi, thì chỉ việc thấp lên mà đi thôi. Mọi sự trên cõi đời này đều do ta mà ra. Cái ta được quan niệm như là trung tâm của vũ trụ.

Nhưng chẳng bao giờ tôi thỏa mãn với ý niệm này. Tôi cần biết tương lai tôi ra sao, và tôi sẽ đi về đâu. Vào một ngày đầu Xuân, tôi tìm đến một nhà tướng số nổi tiếng, ông ta đăng quảng cáo trên báo chí là chỉ còn sống có mười năm nữa nên thiên hạ đổ xô đến để được giải đoán vận mạng. Sau khi hỏi tôi về ngày tháng năm sinh, ông ta rất chú trọng đến giờ sinh. Cuối cùng ông ta phán đoán với tôi:

– Số này sẽ lên chức tư lệnh trước năm 43 tuổi! Ôi còn gì sung sướng bằng! Tôi rất thích thú vì điều ông ta tiên đoán đã đánh trúng vào khát vọng về quyền lực của tôi. Rồi hằng tháng tôi đến viếng ông ấy để được chỉ giáo những điều phải tránh và những điều nên làm. Tôi rất sợ nghe nói đến những điều xui xẻo, tai ương, bệnh tật, nhất là sự chết. Tôi chỉ thích nghe đến thành công, phước đức, giàu sang và quyền quý mà thôi. Tôi mong thời qua nhanh để tôi sớm nắm trong tay cái viễn ảnh huy hoàng đó.

Ngày tháng trôi qua tôi đắm mình trong

niềm kiêu hãnh, tự hào. Tôi đã say sưa quyền lực bất kể đau khổ âm thầm của kẻ khác. Tôi đã vui hưởng mọi thú vui vật chất ở đời bất chấp mọi đau khổ ngấm ngấm của vợ con. Cờ bạc, ăn chơi với tôi là thứ giải trí, uống rượu, hút thuốc là một phần của cuộc đời, vui chơi hưởng thụ là nghĩa sống, bến nước bến tình là lý tưởng của đời giang hồ đây đó.

Cứ tưởng đời mình sẽ huy hoàng, và đường mình đi sẽ trải đầy hoa thơm, cỏ lạ. Nào ngờ đâu một ngày mùa Hè khắc nghiệt, oi bức, ngột ngạt đến thiêu đốt hết thảy mộng ước của tôi. Rồi từ đó tôi trở thành người tù khổ sai không tuyên án. Tôi làm bạn với gió núi, mưa rừng, muỗi sốt rét, đĩa vắt và rắn rít. Nhiều lúc đói khát quá, mệt mỏi quá, nhục nhã quá, câu nói của nhà tướng số càng làm cho tôi tê tái, xót xa, hận đời thấm thía. Những lúc cõi lòng tôi tan nát dày vò trong đớn đau, tôi đã kêu cầu Phật, nhưng chẳng thấy dấu hiệu nào của sự cứu giúp. Những lúc rảnh rỗi nằm gác tay lên trán, tôi đã xấu hổ vì mình quá ngây thơ tin tưởng vào những lời tiên tri có tính cách xu thời của nhà tướng số. Làm sao ông ta biết được vận mạng của tôi. Vào những đêm mưa rả rích trên mái tranh, trong tiếng kêu náo nộ của chim cú, tôi mới nghiệm thấy cuộc đời quả là phù du, giả tạo, chóng qua, chóng tàn. Công danh rồi sẽ qua đi, tiền bạc của cải rồi sẽ hết sạch, địa vị rồi sẽ tan biến như khói, hạnh phúc cũng chỉ như bóng mây. Tôi trực diện với cái đói thường



xuyên. Ngày xưa cứ hết tiệc này đến tiệc khác, người ta thích mời mọc tôi, khoản đãi tôi. Bây giờ cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nước không đủ tắm. Tôi ao ước thấy nghĩa cử cao đẹp của một mệnh thường quân nào đó mỗi bữa chỉ cần tặng tôi một muống cơm thôi thì cũng đủ cho tôi phải đội ơn suốt đời. Ngày xưa tôi chỉ nói một tiếng là nhà cửa sạch, bây giờ tôi phải cầm chổi quét nhà, quét cả lá thối trên rừng! Ngày xưa có vợ con nấu cơm hầu hạ, bây giờ tôi phải nấu ăn cho cả những người mình thấy không đáng để cho mình làm việc đó. Ngoài những việc như chém tre, đẵn gỗ trên rừng, tôi còn phải cuốc đất dưới cái nắng thiêu đốt của miền Trung Cao nguyên, hay dưới cơn mưa dầm tằm tã. Tiếng chim cú kêu, tiếng vượn hú đã trở thành quen thuộc, và tôi đã dần dà trở thành người rừng. Những cử chỉ lịch sự, lời nói nho nhã, dáng điệu hiên ngang đã nhường chỗ cho sự thô lỗ, cộc cằn, ít nói, ít cười, cay đắng, nghi ngờ, nhút nhát, lo âu, sợ hãi, đề phòng v.v. Chỉ có một niềm hi vọng còn là tôi vẫn chưa chết, tôi chưa bỏ thây nơi rừng núi thì ắt có ngày tôi sẽ vỗ cánh tung bay trong bầu trời tự do.

Tám mùa Thu trôi qua tôi ít có dịp thấy người khác, chỉ có những người cùng cảnh ngộ. Ngày đầu tiên được trở về, tôi thấy cái gì cũng đẹp cả: người ta, nhà cửa, xe cộ, thú vật, biển xanh và mây trời. Mấy đứa con lớn lên tôi không nhìn ra, và hàng xóm chỉ vài ba người quen cũ, còn lại là những người lạ.

Trong nhà đồ đạc đều vắng bóng. Tôi không còn một chiếc xe đạp để đi, không tiền, không việc làm, không quyền công dân, không chức phận. Vợ tôi tất bật chạy xuôi chạy ngược để kiếm sống nuôi con, và tôi trở thành gánh nặng cho gia đình. Càng nhìn thấy vợ con khổ sở, tôi càng ân hận, ân hận vì đã không ra đi kịp thời! Lòng tôi ngao ngán và buồn bã lắm, tôi hút thuốc lào nhiều hơn. Thấy thế vợ tôi mới mời tôi đi lễ chùa. Chỉ nội trong một ngày chúng tôi đến viếng hơn 10 cái chùa. Vợ tôi hi vọng là nổi sầu tư trong tôi sẽ tiêu tan vì 10 cái chùa chắc chắn sẽ có hiệu quả hơn một cái! Nhưng than ôi! càng đi chùa càng thấy tượng gỗ lòng tôi càng ngao ngán nặng nề. Nổi buồn vẫn ray rứt, tim tôi như rướm máu, vai tôi nặng trĩu một gánh nặng ưu sầu mà những tượng gỗ trên bàn thờ không thể nào làm tôi vơi đi được.

Vài ngày sau có ba người bạn cùng màu áo năm xưa đến thăm tôi. Tôi đã phát giác ra cái lý do đến thăm tôi không phải để chia xẻ nỗi mừng vui tôi được về nhà, mà cái chính là họ muốn mang đến cho tôi một tin mừng, tin mừng biết Chúa Giê-xu, sự cứu rỗi và sự sống đời đời. Tôi mỉm cười bảo thầm:

— Mấy cha này quả thật là cuồng tín! Thời buổi khó khăn này sao không đi làm kiếm tiền nuôi vợ con mà cứ đi nói về cứu rỗi, về sự sống đời đời, nghe xa vời quá vậy! Mấy cha dám khùng hết rồi chứ không phải chơi! Tôi thật nghi ngờ về những điều họ nói về

Chúa Giê-xu, nhưng phải thành thật thú nhận là trên gương mặt ba người đó có một cái gì thật bình an, hi vọng, vui mừng trong lúc những người khác đây vẻ lo âu sợ sệt!

Họ tiếp tục đến thăm viếng tôi, nài nỉ mời tôi đi nhà thờ. Tôi ngạc nhiên tự hỏi là họ biết tôi tin Phật mà còn rủ tôi đến nhà thờ để làm gì? Tôi đã có tôn giáo, tôi đâu cần tôn giáo của họ nữa!

Rồi họ cứ đến, cứ mời mọc. Tôi thấy họ cầu nguyện cho tôi được đi nhà thờ và nước mắt họ đã lăn trên gò má. Cuối cùng tôi đã hứa là sẽ đi, tôi phải đi đến đó xem thử có cái gì hấp dẫn mà mấy người này bị lôi cuốn, say mê quá vậy. Nhưng tuần qua tuần lại tôi vẫn chưa đi nhà thờ được. Đến lúc sắp bước chân đi thì có người đến rủ tôi đi dự tiệc hay tham dự việc làm ăn. Mãi đến mấy tuần sau tôi mới đặt chân đến nhà thờ. Ba người bạn tôi đứng đón trước cổng nhà thờ Trần Cao Vân thật mừng rỡ, tươi cười nghênh tiếp tôi như tiếp một thượng khách!

Khi nghe bài giảng đầu tiên tôi được biết là mọi người ai cũng có tội. Vì yêu thương kẻ có tội nên Thượng Đế hay Đức Chúa Trời mới sai Con Một của Ngài là Đức Chúa Giê-xu xuống trần chết thế cho tội lỗi của nhân loại. Chưa bao giờ tôi nghĩ là tôi có tội. Nhưng Thánh Kinh đã cho biết chúng ta có tội vì tổ phụ chúng ta là ông A-dong đã phạm tội. Chúng ta có tội vì bội nghịch cùng Thượng Đế là Đức Chúa Trời. Ngài đã tạo dựng chúng ta

từ cát bụi, Ngài hà hơi sinh khí để ta được giống như hình hài của Ngài, thế mà chúng ta không còn biết đến Ngài, chối bỏ Ngài và đi thờ những vật, những tượng của thế gian.

Tôi đã mãi mê trên con đường công danh đầy tham vọng xấu xa; tôi đã không hề để ý tới Giê-xu, Thượng Đế Ngồi Hai đã bị đóng đinh trên thập tự giá gần hai ngàn năm trước để đền tội cho tôi, cho cả nhân loại! Tôi bắt đầu đọc Thánh Kinh và cứ mỗi sáng lúc năm giờ là tôi tỉnh dậy, đạp xe đến nhà thờ để nghe giảng và cầu nguyện. Mới làm quen với nhà thờ, tôi chẳng biết phải cầu nguyện ra sao. Tôi thường quỳ lặng yên lắng nghe lời cầu nguyện của người bên cạnh; ngạc nhiên hết sức khi tôi nghe họ thành thật thổ lộ tâm sự mình đem dâng trình hết thảy cho Chúa. Tôi có cảm tưởng là họ đang nói chuyện thật sự với Cha trên trời. Ôi còn gì thân mật hơn, gần gũi hơn, dễ thương hơn là tình cha con. Đôi khi tâm sự, nỗi lòng của họ cũng giống như của tôi, cho nên gánh nặng của đời tôi được cất đi nhẹ nhàng lúc nào không hay. Tôi biết dù chưa nói ra nhưng Chúa đã biết tôi. Chúa biết đời tôi từ lúc đứng, lúc nằm, lúc ngồi, Ngài đã nghiêng vai đỡ lấy gánh sầu tư cho tôi. Càng ngày tôi càng thấy thư thái, huyết Ngài đổ ra trên thập tự giá gần hai ngàn năm đã rửa sạch tội lỗi của tôi.

Tuần lễ sau tôi quyết định tin Chúa. Nỗi vui mừng tràn ngập tâm hồn tôi. Nhưng vợ tôi rất bối rối:

- Anh nên cẩn thận vì anh còn Má!

Chính vợ tôi phân vân không hiểu con đường tôi đang chọn có đúng hay chưa, hay chỉ là một sự ngây thơ tin tưởng như tôi đã tin vào nhà tướng số! Một hôm nàng nghe tôi làm chứng về Chúa:

- Từ ngày tin Chúa, anh được biến đổi hoàn toàn, anh không còn hút thuốc lào nữa, không còn uống rượu nữa, tánh tự kiêu đã giảm rất nhiều. Và bây giờ em có thể làm bất cứ việc gì tùy ý mà anh không bị ảnh hưởng vì anh đã có Chúa trong lòng.

Vợ tôi kinh ngạc, xúc động cảm thấy quyền năng tái tạo lạ lùng của Chúa trên đời sống tôi. Trong lễ thờ phượng kể đó nàng đã tin nhận Chúa cách dứt khoát không đợi đến lời kêu gọi của mục sư.

Từ đó phước hạnh cứ đổ đầy. Tôi có thể ca hát luôn ngày, càng đọc Kinh Thánh tôi càng thấy no nê, ngọt ngào, thỏa mãn, vui mừng, hi vọng. Và sau vài tháng cầu nguyện, các con tôi đều tin Chúa.

Chúa đã nhậm lời cầu nguyện của tôi và cho tôi đến vùng đất hứa cách an toàn nhanh chóng. Mặc dù cuộc hành trình trên biển đông đầy thử thách, khó khăn và nguy hiểm, nhưng Ngài đã đưa cánh tay quyền năng bảo vệ con thuyền nhỏ bé của chúng tôi đến bến bờ vô sự. Chính trong chuyến đi này tôi thấy phép lạ mà Ngài đã thực hiện để cứu giúp chúng tôi.

Từ nay cuộc đời của tôi trong tay Chúa. Tình yêu Ngài đã phủ lấp hồn tôi khiến tôi

không thể nào không để cho tình yêu ấy tuôn  
chảy khắp muôn phương. Trong Ngài tôi  
nhận được sự sống mới, sự sống phước hạnh,  
sự sống đời đời.

Ha-lê-lu-gia cảm tạ ơn Chúa vô cùng.

Hồ Đấu  
Perth 31/12/87

## Lời Nhân Chứng

*Từ Giáo sư Phật học Viện  
đến môn đệ Chúa Cứu Thế*

*bài của nữ bác sĩ Keiko Fujii, người Nhật-bản*

Từ tuổi 15 trở đi, tôi luôn tìm kiếm Chân lý hoặc Chân Thần. Tôi muốn tìm đặt niềm tin vào một Đấng hoặc một Cái gì Bất Biến, Bình An, Cao Siêu và Tinh Khiết.

Được 18 tuổi, tôi có dịp tham dự một lớp Thánh Kinh nhưng tôi thích triết lý Phật giáo hơn. Lúc ấy, tôi lầm tưởng rằng theo Chúa thì suốt đời chỉ làm tôi tớ cho Chúa, còn theo Phật thì con người có cơ hội thành Phật được, vì bất cứ ai đạt tới chân lý của vũ trụ và được giác ngộ hoàn toàn thì con người ấy trở thành Phật rồi.

Năm 22 tuổi, đang học Đại học y khoa, tôi bắt đầu nghiêm chỉnh nghiên cứu Phật giáo qua lớp hàm thụ của Viện Đại Học Bukkyo ở Kyoto (Tây Kinh). Tuy nhiên, tôi không tìm được niềm tin vào Đức Phật. Trước đó, tôi cứ tưởng tôn giáo khác hẳn triết học, và theo một

phương diện, tri thức về những trù tượng phải khác hẳn niềm tin.

Tuy nhiên, ba năm sau khi tốt nghiệp y khoa bác sĩ, tôi vào học một Phật học viện dành cho các ni cô tại chùa Chionin thuộc thành phố Kyoto, cho đến năm tôi tốt nghiệp và trở thành một ni sư.

Đĩ nhiên, tôi đã phải hi sinh rất nhiều; hi sinh nghề bác sĩ, từ biệt cha mẹ, gia đình và bỏ lại tài sản. Tôi xuống tóc cạo đầu giống hệt như nữ sĩ Setouchi Harumi.

Suốt thời gian ba năm, tôi nỗ lực học tập và tu hành. Tôi đã thành công đến mức được mời làm giáo sư Phật học Viện, chuyên huấn luyện các ni cô và kiêm chức tổng giám thị nội trú. Tuy nhiên, ba tháng sau khi leo tới địa vị cao cả đó, tôi dành thì giờ tự kiểm thảo cách gắt gao. Tôi tự hỏi: "Ta tin gì đây?" Rốt cuộc, tôi phải thành thực nhìn nhận rằng tôi không thể nào tin tưởng Đức Phật. Đức Phật thật là bậc vĩ nhân, nhưng Đức Phật không phải là Chân Thần, cũng không phải là Chân Lý.

Tôi ra khỏi Phật học Viện, quay về Hiroshima và dự khóa tu nghiệp, rồi bắt đầu hành nghề bác sĩ chuyên trị bệnh nhi đồng. Từ đó, tôi làm việc ở bệnh viện cho đến ngày nay.

Trong thời gian ba năm qua, Bàn tay Thần hựu đã xếp đặt an bài nhiều việc kỳ diệu. Người ta xây cất một nhà thờ thật đẹp đẽ ngay cạnh nhà tôi; thỉnh thoảng tôi cũng được mời.



Nhưng một vấn đề trầm trọng đang xảy ra trong gia đình tôi. Tôi quyết định đi đến ly dị, nhưng chồng tôi không chịu. Dù lúc ấy tôi không tin Thượng Đế có thật, nhưng trong cơn khủng hoảng, tôi lại hay cầu cứu Thượng Đế: "Con phải làm chi đây? Có giải pháp nào tốt nhất?" Dĩ nhiên là tôi không được Thượng Đế trả lời câu nguyện, vì lúc ấy tôi vẫn ngoan cố cho rằng chồng mình hoàn toàn sai lầm và vô cùng xấu xa. Dù cho rằng cả hai bên đều có lỗi, thì lỗi chồng tôi hết 90%, còn tôi chỉ có 10%. Với tấm lòng kiêu hãnh ngoan cố như thế, thì làm sao tôi có thể nghe được tiếng phán của Chân Thần?

Rốt cuộc, tôi đành bỏ ý định ly dị, vì thương đứa con trai thơ dại. Tôi quyết định cố gắng kiên nhẫn chịu đựng, chứ tuyệt đối không còn hi vọng gì về chồng tôi nữa. Tôi quyết định cứ tiếp tục phục tùng chồng, theo đúng bốn phận của người vợ Á-đông, rồi tôi thực thi quyết định đó. Tôi thỏa mãn vì đã tìm ra giải pháp mà không cần nhờ tới Thượng Đế tí nào. Nhưng chẳng bao lâu, tôi nhận biết cả giải pháp nhiệm màu đó lẫn thái độ của tôi đều là giả tạo.

Tháng Hai năm nay, chồng tôi lâm bệnh, phải vào nằm bệnh viện. Cố nhiên là tôi đi thăm chồng tôi rất thường xuyên và chăm sóc thật chu đáo. Tuy tôi đã chu toàn bốn phận, nhưng trong thâm tâm, tôi chán ghét việc đi thăm chồng.

Tôi vẫn cứ làm bộ tỏ lòng từ ái và làm

gần như bất cứ điều gì để phục vụ chồng, nhưng thật ra, tôi không bao giờ tha thứ cho chồng tôi. Tôi chán ghét việc đi thăm chồng trong bệnh viện. Tôi cứ cố gắng tự sức thay đổi lòng dạ mình, nhưng không thể nào thay đổi được, nên tôi rất buồn bã.

Lần này tôi lại cầu xin Thượng Đế giúp đỡ, nhưng tôi không tin rằng Thượng Đế có thể làm gì được trong trường hợp này, một trường hợp "vô phương khả cứu, vô kế khả thi." Cuối cùng, tôi nhận thấy rằng tôi không thể nào thay đổi lòng dù tôi tự sức cố gắng đến đâu đi nữa. Thế là tôi buộc lòng phải chịu đựng tình huống buồn thảm này cho đến khi xuôi tay nhắm mắt, với tâm trạng của một người giả nhân giả nghĩa. Tôi thật quá buồn thảm, và không biết có hi vọng giải thoát nào không?

Đúng vào thời điểm này, nhà thờ cạnh nhà tôi tổ chức hai đêm truyền giảng Phúc Âm. Tôi không bao giờ muốn đến dự. Nhưng đêm ấy, vài phút trước khi cuộc truyền giảng bắt đầu, tôi từ bệnh viện về đến nhà; ông hàng xóm tôi, là mục sư của nhà thờ ấy, đang đứng ngay trước cổng và lễ phép mời tôi vào. Đó là lần đầu tiên tôi bước vào nhà thờ với họ.

Diễn giả là nhà truyền bá Phúc Âm Eiichi Ito ở thành phố Shikiku đến. Ông thuật cho chúng tôi nghe kinh nghiệm khi ông tìm được sự bình an thật từ Chúa. Lần đầu tiên tôi ước ao được hưởng sự bình an đó. Từ tận đáy lòng, tôi dâng lên lời cầu nguyện: "Ôi,

tôi muốn được phước hạnh như ông ta! Tôi muốn biết Chân Thần và Chúa Cứu Thế Giê-xu. Tôi muốn tin cậy Ngài!"

Giảng xong, mục sư Ito hỏi: "Ai muốn biết về Chân Thần xin đưa tay lên!" Có hai người đưa tay, nhưng tôi không chịu đưa tay. Khi họ cầu nguyện giải tán, tôi vùng đứng dậy, bước tới cửa để ra về. Nhưng tình linh, tôi đưa tay lên trong khi một mục sư khác bước về phía tôi. Lập tức, ông cầu nguyện cho tôi, sau đó ông mục sư Ito cũng cầu nguyện cho tôi. Khi ông cầu nguyện, nước mắt tôi trào ra.

Hôm ấy là ngày tôi được nghỉ. Như thường lệ, tôi chuẩn bị vào bệnh viện thăm chồng. Nhưng lần này, tôi vô cùng kinh ngạc vì nhận thấy niềm ghét cay ghét đắng chồng tôi đã biến mất. Thế là sau khi tiếp nhận Chúa Cứu Thế vào lòng, sự ghen ghét đã vĩnh viễn ra đi khỏi lòng tôi; thật là việc Chúa làm, chứ không do sự cố gắng nào của tôi cả.

Tôi khám phá ra rằng Thượng Đế thực hữu. Thượng Đế đã giải thoát tôi khỏi tội lỗi trong khoảnh khắc. Sự giải thoát ấy được hoàn thành sau khi tôi chân thành tỏ ý muốn tin cậy Ngài.

Từ ngày tôi biết Thượng Đế là Chân Thần, tôi bắt đầu sống với Thánh Kinh, vì Thánh Kinh đối với tôi đã trở thành một Quyển Sách Sống. Hầu hết những điều trước kia tôi không hiểu và không thể nào tin được, nay tôi lại hiểu rõ và ý thức cách chắc chắn, vững vàng.

Xin đừng tưởng lầm rằng sau khi hiểu cả quyển Thánh Kinh tôi mới biết được Chân Thần và Chúa Cứu Thế. Không, trước kia tôi tìm kiếm Chúa cách cá nhân, không phải theo ý nghĩa trừu tượng và triết học. Lập tức, Chân Thần sai Chúa Cứu Thế ngự vào lòng tôi, nhờ đó tôi có thể tin tất cả những lời chép trong Thánh Kinh là chân xác và sống động.

Xin đừng suy tư về Thượng Đế theo quan niệm và tâm tri thức hữu hạn của con người. Thượng Đế vô cùng siêu việt hơn khả năng hiểu biết của chúng ta. Vạn vật trong vũ trụ đều hiện hữu theo ý muốn của Thượng Đế, từ một khóm hoa lan nhỏ bé đến những ngọn núi bao la hùng vĩ, và cả tôi cũng thế.

Câu Kinh Thánh tôi thích nhất là:

*Rồi Thượng Đế phán: Phải có sự sáng!  
Ánh sáng liền xuất hiện.*

Thật tôi vừa phát hiện những cái bất ngờ, may mắn và vô cùng phước hạnh!

Bác sĩ Keiko Fujii  
Xuân Phong dịch